

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV An Hưng Quảng Trị về việc cấp giấy
phép môi trường Cơ sở tại Văn bản số 09/AHQ.T ngày 24/11/2023 về việc hoàn
thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cơ sở Nhà máy sản xuất gạch không
nung bán tự động.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông
Hà tại Tờ trình số: 1384/TTr-PTNMT, ngày 28/11/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV An Hưng Quảng Trị, địa chỉ tại
Cụm công nghiệp Đông Lễ, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường “Nhà máy sản xuất gạch không
nung bán tự động” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất gạch không nung bán tự động.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm công nghiệp Đông Lễ, phường Đông Lễ,
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp số 3200657824, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2018, thay đổi
lần thứ 1 ngày 26/08/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Quảng Trị cấp.

1.4. Mã số thuế: 3200657824

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Lĩnh vực công nghiệp.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Tổng diện tích sử dụng đất của Cơ sở là 1.939 m² tại Cụm công

ngành Đông Lễ, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Quy mô công suất: 3.360.000 viên bờ lô/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH MTV An Hưng Quảng Trị có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục đảm bảo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, UBND phường Đông Lễ nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của giấy phép: 10 năm, kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm PT CCN-KC&DVCI TP;
- UBND phường Đông Lễ;
- Công ty TNHH MTV An Hưng Quảng Trị;
- Cổng Thông tin điện tử TP Đông Hà;
- Lưu: VT, PTNMT. *Chốt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Trọng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Cơ sở “Nhà máy sản xuất gạch không nung bán tự động”

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-UBND ngày 01/12/2023 của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép xả thải

1.1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của 14 CBCNV.
- Nước thải sản xuất: Nước thải từ hoạt động vệ sinh, chùi rửa thùng trộn, thiết bị sau khi kết thúc ca sản xuất.

1.2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải
 - + Nước thải phát sinh được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, hố thấm đã được xây dựng đặt âm dưới đất nằm trong khuôn viên cơ sở.
 - + Hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp Đông Lễ.
- Vị trí xả nước thải sản xuất: Tại điểm đầu nối với hệ thống thoát nước chung của CCN Đông Lễ. Tọa độ X: 1858101m; Y: 588866m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰15', múi chiếu 3⁰).
- Lưu lượng nước thải
 - + Lưu lượng nước thải sinh hoạt tối đa: 0,63 m³/ng.đ
 - + Lưu lượng xả nước thải sản xuất tối đa: 1 m³/ng.đ
- Phương thức xả thải nước thải sản xuất: Tự chảy.
- Chế độ xả nước thải: Không liên tục
- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải được xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả thải vào cống thoát nước cụm công nghiệp Đông Lễ.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- + Nước thải sinh hoạt được thu gom từ ống nhựa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý. Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút hầm vệ sinh.
- + Nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình chùi rửa, vệ sinh thiết bị sau mỗi ca làm việc được thu gom theo rãnh thoát nước thải của cơ sở và dẫn vào bể lắng, lọc để xử lý trước khi đổ ra hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp. Bể lắng và bể lọc có thể tích 1m³/bể.

2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Do chủ dự án quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng (Chủ dự án gửi thông báo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trước 10 ngày kể từ ngày thử nghiệm).

- Vị trí lấy mẫu, tần suất lấy mẫu: Giai đoạn ổn định (03 ngày liên tục): 03 mẫu đầu vào (trước khi vào hố ga lắng lọc và 3 mẫu đầu ra tại hố ga đầu nối vào cống thoát nước cụm công nghiệp).

- Thông số quan trắc: pH, TSS, BOD₅, COD, NH₄-N, tổng dầu mỡ, Coliform.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT (trong đó, $C_{\max} = C \times K$ với $k_q = 0,9$, $k_f = 1,2$).

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 1 Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo đạt quy chuẩn cột B, QCVN 40:2011/BTNMT (trong đó $k_q = 0,9$, $k_f = 1,2$).



Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở “Nhà máy sản xuất gạch không nung bán tự động”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **09** /GPMT-UBND ngày **01/12/2023**
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Nội dung cấp phép tiếng ồn

1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện giao thông, hoạt động của các máy móc trong quá trình sản xuất.

1.2. Giá trị giới hạn tiếng ồn, độ rung môi trường: Đối với tiếng ồn là 70dBA, QCVN 26:2010/BTNMT. Tiếng ồn tại nơi làm việc áp dụng QCVN:24/2016/BYT.

2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Bảo dưỡng và thay thế phụ tùng thiết bị theo định kỳ.
- Kiểm tra định kỳ về mức độ ồn, rung trong xưởng sản xuất nhằm đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị và dụng cụ chống ồn cá nhân (mũ, chụp bịt tai, găng tay, ủng, quần áo lao động).
- Xây dựng tường rào bao quanh nhà xưởng.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà xưởng.
- Xây dựng nhà xưởng theo đúng tiêu chuẩn thiết kế, chấp thuận đầu tư.
- Lắp đặt các máy móc, thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của cơ sở đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT; QCVN: 24:2016/BYT.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
Cơ sở “Nhà máy sản xuất gạch không nung bán tự động”
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **09/GPMT-UBND** ngày **01/12/2023**
của UBND thành phố Đông Hà)

1. Quản lý chất thải

1.1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

- Chủng loại, khối lượng, chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn, pin, ắc quy, hộp mực in hỏng ước tính 5kg/năm.
- Chủng loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh gồm: Cát, đá rơi vãi, bê tông dư thừa, bao bì xi măng... với khối lượng 20 kg/ngày.
- Chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh gồm: Thực phẩm (vỏ rau, củ quả,..), thức ăn dư thừa, túi nilon, chai lọ, giấy lau... với khối lượng 7 kg/ngày.

1.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại được thu gom tập trung vào 01 thùng chứa có nắp đậy, được dán nhãn mã số chất thải nguy hại lưu chứa tại cơ sở. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

+ Cát, đá rơi vãi được tập trung vào một điểm tại khu vực làm sạch cốt liệu đã xây dựng để cuối ngày làm việc sẽ được rửa lại, phân loại để tái sử dụng.

+ Lượng bê tông dư thừa, phát sinh tương đối nhỏ do các dây chuyền sản xuất của bán tự động. Khi có phát sinh sẽ được thu gom về tại các vị trí tập kết tại khu vực phía sau cuối các nhà xưởng sản xuất.

+ Các bao bì xi măng được thu gom, bán phế liệu.

- Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 03 thùng phân loại rác, gồm: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế như chai nhựa, chai thủy tinh, túi nilon; chất thải thực phẩm như thức ăn thừa, rau, củ quả thải...; chất thải rắn sinh hoạt khác như bao bì ni lon hỏng, giấy lau,...

+ Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà thu gom, xử lý.

2. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

2.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định

2.2. An toàn lao động: Sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động; kiểm tra sức khỏe định kỳ; không sử dụng bia rượu trong giờ làm việc.

2.3. Các công trình phòng chống, ứng phó với sự cố bão lũ

- Trước khi có mưa bão sẽ che kín, chằng chống lại nhà xưởng sản xuất, kho chứa vật liệu.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất.

Nạo vét định kỳ mương thoát nước để đảm bảo hiệu quả xử lý và tiêu thoát nước.

3. Chương trình quan trắc chất thải

3.1. Quan trắc định kỳ: không.

3.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không

3.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở:

- Giám sát môi trường lao động: Tuân thủ theo quy định QCVN 24/2016/BYT.

- Giám sát chất thải rắn: Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; công tác quản lý chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Thống kê khối lượng chất thải phát sinh, thu gom, lưu giữ và vận chuyển xử lý.

